

Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nền kinh tế xanh

Lê Việt Hà*

*ThS. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 23/10/2024; Accepted: 28/10/2024; Published: 4/11/2024

Abstract: Vietnam has had a transformation in its development model, towards a green economy, this is an inevitable choice, in line with the general trend around the world. The green economic development process will create new jobs, which will promote the conversion of current jobs to green jobs, which is both an opportunity and a challenge. This article presents some solutions to develop human resources to adapt to this transition process.

Keywords: Green economy, high-quality human resources

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh (KTX), kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”[1]. Lần đầu tiên, nội hàm của KTX ở Việt Nam được Chính phủ xác định: “Tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu” [2]; trong đó, có ba nhiệm vụ chiến lược được lựa chọn: Một, giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; Hai, xanh hóa sản xuất; Ba, xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

Về thực chất, KTX là nền kinh tế mà tăng trưởng kinh tế gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường, đồng thời hỗ trợ quá trình phát triển xã hội. Việc hình thành KTX phải được dựa trên sự tăng cường đầu tư cho các lĩnh vực giúp bảo vệ và phát triển vốn tự nhiên, hạn chế suy giảm sinh thái và các rủi ro về môi trường. Các lý thuyết tăng trưởng gần đây chỉ ra rằng, một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao đều phải dựa trên ít nhất ba trụ cột cơ bản: áp dụng công nghệ mới, phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(NNL). Trong đó, động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là con người, đặc biệt là NNL chất lượng cao, tức là những người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về nền KTX

KTX được đề cập đến lần đầu tiên bởi các nhà kinh tế môi trường Anh vào năm 1989, sau đó chính thức được sử dụng tại Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp quốc về phát triển bền vững vào tháng 6/2012 tại Rio de Janeiro, Brasil. Chương trình môi trường của Liên hợp quốc (UNEP) đưa ra định nghĩa về KTX như sau: “Nền KTX giúp cải thiện đời sống và công bằng xã hội, trong khi giảm đáng kể các rủi ro môi trường và khan hiếm nguồn lực sinh thái. Một nền KTX có thể được coi là một nền kinh tế có lượng phát thải carbon thấp, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bao trùm xã hội”.

Năm 2012, Ngân hàng Thế giới (WB) đưa ra định nghĩa: “KTX là phát triển kinh tế đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó giảm thiểu ô nhiễm và tác động đến môi trường, tăng cường khả năng phục hồi trước biến đổi tự nhiên, đẩy mạnh vai trò của quản lý nhà nước về môi trường và nguồn lực tự nhiên trong việc ngăn ngừa các thảm họa từ thiên nhiên”.

Hiện nay, KTX được hiểu là sự kết hợp giữa ba yếu tố: kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, phát triển kinh tế xanh sẽ nâng cao hiệu quả kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu bất bình đẳng xã hội, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, bảo

tồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo sản xuất và tiêu dùng, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững.

2.2. Thực trạng NNL Việt Nam hiện nay

Yêu cầu về phát triển NNL luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm và cụ thể hóa trong các Nghị quyết của Đảng. Kế thừa tinh thần các đại hội trước, Đại hội XIII (năm 2021) tiếp tục xác định: “Phát triển NNL, nhất là NNL chất lượng cao; ưu tiên phát triển NNL cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo”. Đây là chủ trương hết sức đúng đắn, thể hiện tư duy, tầm nhìn mới về phát triển NNL, nhất là NNL chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời kỳ mới. Do đó, so với các nước trong khu vực và thế giới, Việt Nam có lực lượng lao động dồi dào. Năm 2021, tổng dân số Việt Nam là 98,51 triệu người, trong số này, có 50,5 triệu người đang ở độ tuổi lao động, chiếm tới 67,7% dân số. Tỷ trọng dân số tham gia lực lượng lao động ở nhóm tuổi từ 25-29 là cao nhất.

Chất lượng NNL ở Việt Nam cũng đã có sự cải thiện đáng kể. Theo Ngân hàng Thế giới, chỉ số vốn nhân lực (HCI) của Việt Nam đã tăng từ 0,66 lên 0,69 trong 10 năm 2010 - 2020. Chỉ số vốn nhân lực của Việt Nam tiếp tục cao hơn mức trung bình của các nước có cùng mức thu nhập mặc dù mức chi tiêu công cho y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội thấp hơn. Việt Nam là một trong những nước ở khu vực Đông Á - Thái Bình Dương có điểm cao nhất về chỉ số vốn nhân lực [2].

Theo Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lao động qua đào tạo ở Việt Nam từ 40% năm 2010 lên 65% năm 2020, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo liên tục tăng lên qua các năm, từ 15,4% vào năm 2011 đã tăng lên 24,1% vào năm 2021. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tăng lên, làm cho chất lượng NNL Việt Nam không ngừng được cải thiện. Thế nhưng, con số đạt chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp lớn vẫn còn hạn chế. Chất lượng NNL Việt Nam đang ở mức thấp trong bậc thang quốc tế, không đủ lao động có chuyên môn, tay nghề cao. Mặc dù tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tăng lên, nhưng tốc độ tăng rất chậm, từ năm 2011, tỷ lệ này là 15,4% thì đến năm 2020,

tỷ lệ lao động đã qua đào tạo mới chỉ đạt 24,1%, với tốc độ tăng bình quân trong giai đoạn chỉ tầm 5%/năm. Trong khi đó, nếu so sánh với các quốc gia ngay trong khu vực, thì tỷ lệ này ở Indonesia là 42%, ở Malaysia con số này lên đến 66,8% [5].

2.3. Vai trò của NNL trong phát triển KTX

NNL chất lượng cao được xem là lực lượng lao động có khả năng thích ứng trong thời gian nhanh nhất với môi trường lao động và với tiến bộ khoa học công nghệ mới, có tác phong kỷ luật, đạo đức trong công việc và có khả năng tư duy đột phá. NNL là nguồn lực chính quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. NNL, nguồn lao động là nhân tố quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác. So với các nguồn lực khác, NNL với yếu tố hàng đầu là trí tuệ, chất xám có ưu thế nổi bật ở chỗ nó không bị cạn kiệt nếu biết bồi dưỡng, khai thác và sử dụng hợp lý, còn các nguồn lực khác dù nhiều đến đâu cũng chỉ là yếu tố có hạn và chỉ phát huy được tác dụng khi kết hợp với NNL một cách có hiệu quả. Vì vậy, con người với tư cách là NNL, là chủ thể sáng tạo, là yếu tố bản thân của quá trình sản xuất, là trung tâm của nội lực, là nguồn lực chính quyết định quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

NNL chất lượng cao là động lực chủ yếu tiếp cận và phát triển nền kinh tế tri thức. Nhân tố đóng vai trò quyết định cho sự phát triển bền vững của các quốc gia chính là NNL chất lượng cao, chứ không chỉ là nguồn của cải vật chất. Do vậy, hình thành và phát triển NNL có chất lượng cao là yếu tố quan trọng nhất không chỉ trong sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, mà còn tạo cơ hội tiếp cận kinh tế tri thức.

Phát triển NNL góp phần phát triển bền vững - một trong những mục tiêu của quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế; góp phần quan trọng đối với phát triển bền vững về môi trường: Các ngành, các doanh nghiệp có đội ngũ lao động có trình độ cao sẽ thường xuyên đổi mới công nghệ để giảm mức độ tiêu hao nguyên nhiên liệu trong quá trình sản xuất. Đây là điều kiện để giảm mức khai thác tài nguyên thiên nhiên và mức độ rác thải ra môi trường. Điều này có tác động kép đối với bảo vệ môi trường. Ngày nay, biến đổi khí hậu và những vấn đề về môi trường đang đặt ra yêu cầu phải xây dựng các mô hình tăng trưởng xanh. Để làm được điều đó, cần phải có những nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng được đưa vào thực tiễn, đòi hỏi phải có các nhà khoa học, chuyên gia có đủ phẩm chất về trí tuệ, sức

khỏe và đạo đức. Do vậy, phát triển nguồn chất lượng cao vừa là yêu cầu vừa là động lực của phát triển bền vững ở phạm vi toàn cầu, quốc gia và ở một địa phương. Đảng ta đã xác định phải lấy việc phát huy chất lượng NNL làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.

2.4. Một số giải pháp phát triển NNL đáp ứng nền KTX

Phát triển kinh tế xanh tạo ra nhiều cơ hội phát triển nguồn nhân lực, tuy nhiên lao động trong các ngành truyền thống bị thu hẹp, giảm việc làm; do đó, cần phải có các chính sách trong ngắn hạn về đào tạo lại và hỗ trợ mức lương đối với người lao động bị ảnh hưởng do giảm việc làm. Về dài hạn, cần đào tạo từ đầu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, phù hợp với yêu cầu trong các ngành chuyển đổi sang kinh tế xanh, đa dạng hóa chương trình đào tạo theo các lĩnh vực khác nhau.

Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi để phát triển kinh tế xanh, cần phải có sự phối hợp giữa trường học, Viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng cho người lao động. Ngoài ra cần phải có sự hỗ trợ và thực hiện đồng bộ giữa Chính phủ, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các cơ quan, tổ chức liên quan khác.

Bên cạnh đó, để nguồn nhân lực đáp ứng được quá trình phát triển kinh tế xanh cần phải thay đổi và đổi mới chương trình giáo dục đào tạo nghề, kỹ năng chuyên môn theo nhu cầu chuyển đổi xanh. Hỗ trợ đào tạo lại kỹ năng làm việc cho người lao động trong các doanh nghiệp chuyển đổi mô hình xanh. Hỗ trợ và giúp các doanh nghiệp nâng cao những kiến thức, nhận thức về hệ thống sinh thái, sự cần thiết phát triển kinh tế xanh và phát triển bền vững

Về cơ bản, cần phải hoàn thiện hệ thống chính sách xây dựng, phát triển và quản lý NNL cho phù hợp với yêu cầu phát triển KTX trong điều kiện mới ở nước ta hiện nay. Cụ thể: (i) Xây dựng một NNL với cơ cấu và số lượng hợp lý qua từng giai đoạn phát triển của đất nước; (ii) Đào tạo và nâng cao kỹ năng số cho người lao động, bao gồm phân tích dữ liệu, sử dụng các phần mềm quản lý môi trường và công cụ số liên quan đến KTX; (iii) Xây dựng, phát triển và phát huy có hiệu quả NNL tại chỗ để phát triển các nội dung kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương, ngành và lĩnh vực...; (iv) Thu hút tiềm năng về NNL (đặc biệt là NNL chất lượng cao) ở ngoài nước tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển đất nước;

Nói tóm lại, chất lượng NNL đóng vai trò quan

trọng trong việc thúc đẩy phát triển KTX. Việc đầu tư vào giáo dục, đào tạo và nâng cao kỹ năng cho người lao động sẽ giúp xây dựng một đội ngũ nhân lực mạnh mẽ, có khả năng giải quyết các thách thức môi trường và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Các biện pháp như đào tạo chuyên sâu, phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ, chính sách hỗ trợ và hợp tác quốc tế là những yếu tố then chốt để đạt được thành công trong lộ trình này.

3. Kết luận

Đứng trước thách thức về biến đổi khí hậu, các quốc gia trên thế giới đang chuyển đổi mạnh mẽ từ nền kinh tế “nâu” sang nền kinh tế “xanh” với trọng tâm chuyển đổi tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, phát thải carbon thấp bảo đảm tăng trưởng xanh, bền vững. Để bắt kịp xu thế hội nhập quốc tế, những năm qua, Chính phủ cùng nhiều doanh nghiệp Việt Nam đang có những bước đi nhanh, mạnh mẽ trong công cuộc chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. Tuy nhiên, cũng như nhiều quốc gia trên thế giới, một trong những vấn đề gặp phải của Việt Nam là NNL hiện nay còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng.

Rõ ràng, để có thể thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh, một trong những yếu tố có tác động mạnh mẽ tới thành công chính là con người. Việt Nam với NNL trẻ khoảng 51,2 triệu người trong độ tuổi lao động nếu được trang bị và đào tạo tốt sẽ giúp giải quyết “bài toán” NNL chất lượng cao cho nền KTX trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [2]. Ngân hàng Thế giới -WB (2020), *Báo cáo công bố Chỉ số vốn nhân lực (Human Capital Index-HCI)*, truy cập từ <https://www.worldbank.org/vi/news/press-release/2020/09/16/pandemic-threatens-human-capital-gainsof-the-past-decade-new-reports>.
- [3]. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/9/2012 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh*, Hà Nội.
- [4]. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 176/QĐ-TTg, ngày 5/02/2021 ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động*, Hà Nội.
- [5]. Tổng cục Thống kê (2020-2023), *Niên giám Thống kê các năm, từ năm 2019 đến năm 2022*, NXB Thống kê, Hà Nội.